

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 185/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, nơi ĐKKHKT: Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn K, nơi ĐKKHKT ở Việt Nam: Tổ 6, khu 1, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú ở nước ngoài: 2053 27TH AVE E Vancouver BC V5N 2W7, Canada; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H, đơn đề nghị (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) của bị đơn – anh Vũ Văn K thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24 tháng 11 năm 2006. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K

đi lao động tại Canada, còn chị H vẫn sinh sống ở Việt Nam. Do xa cách về địa lý nên liên lạc với nhau hạn chế, vợ chồng bất đồng với nhau về kinh tế, quan điểm lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần xong không đạt kết quả. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K đều xác nhận có 03 con chung là Vũ Quỳnh N, sinh ngày 11/02/2008; Vũ Quỳnh A, sinh ngày 17/8/2020 và Vũ Quỳnh V, sinh ngày 23/8/2022. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K thống nhất: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Quỳnh A và Vũ Quỳnh V, anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Quỳnh N, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H hiện nay đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn là anh Vũ Văn K hiện nay đang sinh sống tại Canada, mặt khác chị H và anh K đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định như sau: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24 tháng 11 năm 2006, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sự xa cách về địa lý (chị Nguyễn Thị H sinh sống ở Việt Nam còn anh Vũ Văn K sinh sống ở nước ngoài), nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hạnh phúc, ít quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K thống nhất có 03 con chung là Vũ Quỳnh N, sinh ngày 11/02/2008; Vũ Quỳnh A, sinh ngày 17/8/2020 và Vũ Quỳnh V, sinh ngày 23/8/2022. Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K thống nhất: Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Quỳnh A và Vũ Quỳnh V, anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Quỳnh N. Mặt khác, cháu Vũ Quỳnh N có nguyện vọng ở cùng với bố là anh Vũ Văn K. Việc thỏa thuận nuôi dưỡng con chung của chị H và anh K là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần giao cháu Vũ Quỳnh A và cháu Vũ Quỳnh V cho chị H, giao cháu Vũ Quỳnh N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh K xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228,

Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Vũ Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 17/8/2020 và Vũ Quỳnh V, sinh ngày 23/8/2022 cho chị Nguyễn Thị H, giao con chung là Vũ Quỳnh N, sinh ngày 11/02/2008 cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000010 ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Vũ Văn K (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích